

# BẢNG GIÁ HÀNG DEESYS MADE IN KOREA

Áp dụng từ ngày 1/1/2024

Giá chưa bao gồm VAT

25000

	DIỄN GIẢI	MODEL	RELAY FUNCTION		RETAILING PRICE	Giá list
1	Quá dòng 3 pha, (OCR, OCGR, draw-out type)	DIPR-K210	AC/DC 86-240V, 50/51X3, 50N/51N, 46, 50B	* analysis program	2546	63,650,000.00
2	Quá dòng 3ph, Recloser, (OCR, OCGR, draw-out type)	DIPR-K211	AC/DC 86-240V, , 50/51X3, 50N/51N, 46, 50B, 79	* RS 485	2886	(72,150,000.00)
3	Quá dòng 3 pha, (OCR, OCGR, draw-out type)	DIPR-OC01	50/51X3, 50N/51N	*AC/DC 86-240V, RS-485	628	15,700,000.00
4	Quá áp 3 pha, (OVR, UVR, OVGR, draw-out type)	DIPR-OV01	59, 27,64	* fault recording	628	15,700,000.00
5	selective & directional ground (SGR/DGR/OVGR, draw-out type)	DIPR-SG01	67G, 67N, 64	* self diagnosis, event diagnosis	628	15,700,000.00
						-
6	ĐỒNG HỒ ĐIỆN TỬ SỐ	IDPM-AV	đo 3p Volt, Dòng, công suất	AC/DC 110~220	110	2,750,000.00
7		IDPM-AV200	đo 3p Volt, Dòng, năng lượng		140	3,500,000.00
8		IDPM-DM100	đo 1p Volt, Dòng, công suất		70	1,750,000.00
<b>MOTOR PROTECTIVE RELAY</b>						
9	MPR-3E	D3E-F41	AC 110V	lắp mặt tủ	102	2,550,000.00
10		D3E-F42	AC 220V		102	2,550,000.00
11		D3E-F43	AC 380V		102	2,550,000.00

12		D3E-D41	AC 110V	lắp trong tủ	102	2,550,000.00
13		D3E-D42	AC 220V		102	2,550,000.00
14	MPR-4E	D4E-011	AC 110V	lắp trong tủ	254	6,350,000.00
15		D4E-022	AC 220V	DỪNG VỚI HZR	254	6,350,000.00
16						
<b>GFR - RELAY DÒNG CHẠM ĐẤT</b>						
17	Nhiều kênh	DGF-D16R	AC/DC 100~240V	DỪNG VỚI ZCT	476	11,900,000.00
18		DGF-D08R	AC/DC 100~240V	RS-485	442	11,050,000.00
19	1 KÊNH LẮP TRONG TỦ	DGF-D11P	AC/DC 100~240V		120	3,000,000.00
20		DGF-D11P-C	AC/DC 100~240V		130	3,250,000.00
21		DGF-D11PA	AC/DC 100~240V		120	3,000,000.00
22		DGF-D11PA-C	AC/DC 100~240V		130	3,250,000.00
23		DGF-D11F	AC/DC 100~240V		120	3,000,000.00
24	1 KÊNH LẮP MẶT TỦ - HIỂN THỊ SỐ	DGF-D11F-C	AC/DC 100~240V		130	3,250,000.00
25		DGF-D11FA	AC/DC 100~240V		120	3,000,000.00
26		DGF-D11FA-C	AC/DC 100~240V		130	3,250,000.00
27	1 KÊNH LẮP MẶT TỦ - ANALOG	DGF-F11	AC/DC 100~240V	1 KÊNH (0.1A-10A)	102	2,550,000.00
28		DGF-F12	AC/DC 100~240V	1 KÊNH (10A-50A)	102	2,550,000.00
29	1 KÊNH LẮP MẶT TỦ - ANALOG	DGF-P11	AC/DC 100~240V	1 KÊNH (0.1A-10A)	102	2,550,000.00
30		DGF-P12	AC/DC 100~240V	1 KÊNH (10A-50A)	102	2,550,000.00
31						
<b>GFR - CẢNH BÁO VÀ RELAY DÒNG RÒ</b>						
32	Thiết bị cảnh cáo kỹ thuật số cao cấp	DED-LD-06	Tín hiệu ngõ ra là còi báo -	6 kênh ngõ vào	162	4,050,000.00
33		DED-LD-10	Hiển thị số - lưu thông số	10 kênh ngõ vào	172	4,300,000.00
34		DED-LD-16	sự cố - kết nối rs-485	16 kênh ngõ vào	180	4,500,000.00
35	Thiết bị cảnh báo dạng economic	DED-FD-06	Tín hiệu ngõ ra là còi báo,	6 kênh ngõ vào	108	2,700,000.00
36		DED-FD-10	màn hình led 7 đoạn (FND)	10 kênh ngõ vào	114	2,850,000.00
37		DED-FD-16		16 kênh ngõ vào	118	2,950,000.00
38	Relay dòng rò 1 kênh	DER-P11	0.1 - 0.2 - 0.3 - 0.5 A	1 Kênh ngõ vào	50	1,250,000.00
39		DER-P12	0.1 - 0.2 - 0.3 - 0.5 A	1 Kênh ngõ vào	50	1,250,000.00
40		DER-F11	0.1 - 0.2 - 0.3 - 0.5 A	1 Kênh ngõ vào	50	1,250,000.00

41		DER-F12	0.1 - 0.2 - 0.3 - 0.5 A	1 Kênh ngõ vào	50	1,250,000.00
42		DER-P03	0.03-0.05-0.07-0.1A	dùng với zct niken	50	1,250,000.00
43		DER-P03	0.03-0.05-0.07-0.1A	SZR	50	1,250,000.00
<b>RELAY BẢO VỆ ĐỘNG CƠ</b>						
44	Lắp trên mặt tủ	D3E-F41	AC110V		102	2,550,000.00
45		D3E-F42	AC220V		102	2,550,000.00
46		D3E-F43	AC380V		102	2,550,000.00
47	Lắp trong tủ	D3E-P41	AC110V		102	2,550,000.00
48		D3E-P42	AC220V		102	2,550,000.00
<b>ĐỒNG HỒ MẶT TỦ</b>						
49	AMPER AC TYPE	S4-AA	5A (+/-1.5%) moving iron type		40	1,000,000.00
50		S7-AA			28	700,000.00
51		S8-AA			20	500,000.00
52		W8-AA	5A (+/-1.5%) - Rectifier type		34	850,000.00
53		W11-AA			34	850,000.00
54	AMPER DC TYPE	S7-AD	50mV (+/-1.5%) moving iron type		28	700,000.00
55		S8-AD			24	600,000.00
56		W8-AD			34	850,000.00
57		W11-AD			34	850,000.00
58	VOLTAGE AC	S4-VA	1,5% 150, 300V, 600V(DIN)		40	1,000,000.00
59		S7-VA	1,5% 150, 300V, 600V(DIN)		28	700,000.00
60		S8-VA	RECTIFIER MOVING - IRON TYPE 2,5%		20	500,000.00
61		W8-VA	RECTIFIER TYPE 1,5%		34	850,000.00
62		W11-VA	RECTIFIER TYPE 1,5%		34	850,000.00
63	VOLTAGE DC	S7-VD	MOVING COIL TYPE 1,5%		28	700,000.00
64		S8-VD	MOVING COIL TYPE 2,5% 150, 300V		24	600,000.00
65		W8-VD	MOVING COIL TYPE 1,5%		34	850,000.00
66		W11-VD	MOVING COIL TYPE 1,5%		34	850,000.00
67		W11 (COMMON)			0	-

68	WATT AC	W1-W3(T)	1P 2W - 3P 3W		68	1,700,000.00	
69		W4-W4U(T)	3P 4W (BALANCED, UNBALANCED)		76	1,900,000.00	
70	VAR AC	,W11 (COMMON)					-
71		R1-R3(T)	1P 2W - 3P 3W		68	1,700,000.00	
72		R4-R4U(T)	3P 4W (BALANCED, UNBALANCED)		76	1,900,000.00	
73	POWER FACTOR AC	,W11 (COMMON)			0		-
74		P1-P2(T)	1P 2W - 1P 3W		118	2,950,000.00	
75		P3B(T)	3P 3W (BALANCED)		68	1,700,000.00	
76		P3U(T)	3P 3W (UNBALANCED)		118	2,950,000.00	
77		P4B(T)	3P 4W (BALANCED)		76	1,900,000.00	
78		P4U(T)	3P 4W (UNBALANCED)		136	3,400,000.00	
79	FREQUENCY	W8,W11	110/220V (55/65Hz)			-	
<b>METER</b>							
80	METER AMPERE(DC)	W11-AD	MOVING COIL TYPE 1,5% 1mA		40	1,000,000.00	
<b>ZERO CURRENT TRANSFORMER</b>							
81	FORMICA MOLD Z-CORE VOLTAGE-TYPE 200mA/ 100mV (ROUND TYPE)	ZR-025	80A		12	300,000.00	
82		DZR-030	100A		12	300,000.00	
83		DZR-050	250A		14	350,000.00	
84		DZR-065	400A		14	350,000.00	
85		DZR-80	600A		16	400,000.00	
86		DZR-100	800A		20	500,000.00	
87		DZR-120	1000A		24	600,000.00	
88		ZR-150	1400A		68	1,700,000.00	
89		ZR-200	2000A		102	2,550,000.00	
90		FORMICA MOLD NICKEL-CORE (HIGH SENSITIVE TYPE) 30mA/ 50mV (ROUND TYPE)	SZR-025	80A		24	600,000.00
91	SZR-030		100A		28	700,000.00	
92	SZR-050		250A		40	1,000,000.00	
93	SZR-065		400A		48	1,200,000.00	
94	SZR-100		600A		64	1,600,000.00	
95	SZR-080		800A		84	2,100,000.00	
96	SZR-120		1000A		116	2,900,000.00	

97	CURRENT TYPE 200mA/ 1.5mA (ROUND TYPE)	DZR-A030	100A		22	550,000.00
98		DZR-A050	250A		28	700,000.00
99		DZR-A065	400A		28	700,000.00
100		DZR-A080	600A		34	850,000.00
101		DZR-A100	800A		50	1,250,000.00
102		DZR-A120	1000A		64	1,600,000.00
103	VOLTAGE TYPE 200mA/ 100mV (SQUARE TYPE)	DZS-160	400A	POST BUSBA TYPE	42	1,050,000.00
104		DZS-210	500A		50	1,250,000.00
105		DZS-260	600A		68	1,700,000.00
106	CURRENT TYPE 200mA/ 1.5mA (SQUARE TYPE)	DZS-160	400A	POST BUSBA TYPE	232	5,800,000.00
107		DZS-210	500A		242	6,050,000.00
108		DZS-260	600A		302	7,550,000.00
109	EPOXY MOLD NICKEL-CORE 200mA/ 100mV (ROUND TYPE)	HZR-050	150A	COMPATIBLE WITH DGR, HGR, 4ER	60	1,500,000.00
110		HZR-065	200A		68	1,700,000.00
111		HZR-080	400A		78	1,950,000.00
112		HZR-100	600A		106	2,650,000.00
113		HZR-120	800A		174	4,350,000.00
114		HZR-150	1000A		234	5,850,000.00
115		HZR-200	1500A		442	11,050,000.00
<b>TRANSDUCER (ACCURACY 0,2%)</b>						
116	CURRENT TYPE (AMPERE)	DAT-	1P 2W DC4-20MA		60	1,500,000.00
117			1P 2W X 3		136	3,400,000.00
118	VOLTAGE-TYPE (VOLTAGE)	DVT-	1P 2W DC4-20MA		60	1,500,000.00
119			1P 2W X 3		136	3,400,000.00
120	POWER-TYPE (WATT)	DWT-	1P 2W DC4-20MA		186	4,650,000.00
121			1P 3W DC4-20MA		186	4,650,000.00
122			3P 3W DC4-20MA		186	4,650,000.00
123			3P 4W DC4-20MA		220	5,500,000.00
124	REACTIVE POWER (VAR)	DRT-	1P 2W DC4-20MA		186	4,650,000.00
125			1P 3W DC4-20MA		186	4,650,000.00
126			3P 3W DC4-20MA		186	4,650,000.00

127			3P 4W DC4-20MA		220	5,500,000.00	
128	POWE FACTOR TRANSDUCTION (PHASE ANGLE)	DPA-	1P 2W DC4-20MA		186	4,650,000.00	
129			1P 3W DC4-20MA		186	4,650,000.00	
130			3P 3W DC4-20MA		186	4,650,000.00	
131			3P 4W DC4-20MA		220	5,500,000.00	
132			POWE FACTOR TRANSDUCTION (POWER FACTOR)	DPF-	1P 2W DC4-20MA		370
133	1P 3W DC4-20MA				370	9,250,000.00	
134	3P 3W DC4-20MA				370	9,250,000.00	
135	3P 4W DC4-20MA				408	10,200,000.00	
136	FREQUENCY	DFT-	1P 2W DC4-20MA		152	3,800,000.00	
137	DC Mv	DDC-	Am, Volt, DC4-20MA		166	4,150,000.00	
138	ISOLATOR	DIS-	DC4-20MA		166	4,150,000.00	
<b>CURRENT TRANSFORMER</b>							
139	ROUND CT TYPE (1.25KV) / SECONDARY 5A TYPE	DR-18	5VA, CLASS 1.0, 75-200A	bore 18 c	16	400,000.00	
140		DR-1	5VA, CLASS 3.0, 50-300A	bore 27 c	10	250,000.00	
141			5VA, CLASS 1.0, 100-300A		10	250,000.00	
142			15VA, CLASS 1.0, 200-300A		14	350,000.00	
143			DR-2		5VA, CLASS 3.0, 200-600A	bore 40 c	14
144		15VA, CLASS 1.0, 200-300A		14	350,000.00		
145		40VA, CLASS 1.0, 400-600A		18	450,000.00		
146		DR-3	5VA, CLASS 1.0, 300-1500A	bore 60c	34	850,000.00	
147			15VA, CLASS 1.0, 300-1500A		34	850,000.00	
148			40VA, CLASS 1.0, 300-1500A		34	850,000.00	
149		ROUND CT TYPE (1.25KV) / SECONDARY 1A TYPE	DR-18	5VA, CLASS 1.0, 75-200A		20	500,000.00
150			DR-1	5VA, CLASS 3.0, 50-300A	bore 27 c	12	300,000.00
151	5VA, CLASS 1.0, 100-300A			14		350,000.00	
152	15VA, CLASS 1.0, 200-300A			16		400,000.00	
153	DR-2			5VA, CLASS 1.0, 200-300A		bore 40 c	16
154			15VA, CLASS 1.0, 200-600A	16	400,000.00		
155			40VA, CLASS 1.0, 400-600A	24	600,000.00		
156				5VA, CLASS 1.0, 300-1500A		44	1,100,000.00

157		DR-3	15VA, CLASS 1.0, 300-1500A	bore 60 c	44	1,100,000.00
158			40VA, CLASS 1.0, 300-1500A		44	1,100,000.00
159	WINDING TYPE (1.25KV) / SECONDARY 5A TYPE (TERMINAL TYPE)	RW-15 5A TYP	15VA, CLASS 1.0, 5-30A		28	700,000.00
160		RW-15 1A TYP	15VA, CLASS 1.0, 1-30A		36	900,000.00
161		RW-40 5A TYP	40VA, CLASS 1.0, 5-40A		38	950,000.00
162		RW-40 1A TYP	40VA, CLASS 1.0, 5-30A		50	1,250,000.00
163	WINDING TYPE (1.25KV) / SECONDARY 5A TYPE (BUSBAR TYPE)	DRB-1 5A TYPE	15VA, CLASS 1.0, 40-300A		28	700,000.00
164			15VA, CLASS 1.0, 400-500A		32	800,000.00
165		DRB-1 1A TYPE	15VA, CLASS 1.0, 40-300A		36	900,000.00
166			15VA, CLASS 1.0, 400-500A		42	1,050,000.00
167		DRB-2 5A TYPE	40VA, CLASS 1.0, 20-300A		38	950,000.00
168			40VA, CLASS 1.0, 400-500A		46	1,150,000.00
169	DRB-2 1A TYPE	40VA, CLASS 1.0, 20-300A		50	1,250,000.00	
170		40VA, CLASS 1.0, 400-500A		60	1,500,000.00	
171	WINDING TYPE (1.25KV) / SECONDARY 5A TYPE (BUSBAR TYPE DOUBLE RATIO C.T)	DRBD-1 5A TYPE	5VA, CLASS 1.0, 10-150A		28	700,000.00
172			5VA, CLASS 1.0, 200-300A		30	750,000.00
173			5VA, CLASS 1.0, 400A		30	750,000.00
174			VA5, CLASS 1.0, 500A		30	750,000.00
175		DRBD-2 5A TYPE	40VA, CLASS 1.0, 10-150A		36	900,000.00
176			40VA, CLASS 1.0, 200-300A		36	900,000.00
177			40VA, CLASS 1.0, 400A		42	1,050,000.00
178			40VA, CLASS 1.0, 500A		42	1,050,000.00
179		DA-1 5A TYPE	5VA, CLASS 1.0, 100-350A		16	400,000.00
180			15VA, CLASS 1.0, 160-350A		16	400,000.00
181	40VA, CLASS 1.0, 300A			18	450,000.00	
182	DS-1 1A TYPE	5VA, CLASS 1.0, 120-350A		22	550,000.00	
183		15VA, CLASS 1.0, 120-350A		24	600,000.00	
184	DS-2 5A TYPE	5VA, CLASS 1.0, 200-400A		16	400,000.00	
185		15VA, CLASS 1.0, 200-600A		18	450,000.00	
186		40VA, CLASS 1.0, 300-400A		22	550,000.00	
187		40VA, CLASS 1.0, 500-600A		22	550,000.00	

188	SQUARE CT BUS WINDOW TYPE (1.15KV)/ 5A	DS-2 1A TYPE	5VA, CLASS 1.0, 200-400A	22	550,000.00
189			15VA, CLASS 1.0, 200-600A	24	600,000.00
190			40VA, CLASS 1.0, 300-400A	28	700,000.00
191			40VA, CLASS 1.0, 500-600A	30	750,000.00
192		DS-3 5A TYPE	15VA, CLASS 1.0, 400-800A	26	650,000.00
193			15VA, CLASS 1.0, 1000-1250A	28	700,000.00
194			40VA, CLASS 1.0, 400-800A	28	700,000.00
195			40VA, CLASS 1.0, 1000-1250A	28	700,000.00
196		DS-3 1A TYPE	15VA, CLASS 1.0, 400-800A	34	850,000.00
197			15VA, CLASS 1.0, 1000-1250A	36	900,000.00
198			40VA, CLASS 1.0, 400-800A	36	900,000.00
199			40VA, CLASS 1.0, 1000-1250A	36	900,000.00
200		DS-4 5A TYPE	40VA, CLASS 1.0, 1000-1250A	30	750,000.00
201			40VA, CLASS 1.0, 1600-2500A	44	1,100,000.00
202		DS-4 1A TYPE	40VA, CLASS 1.0, 1000-1250A	40	1,000,000.00
203			40VA, CLASS 1.0, 1600-2500A	58	1,450,000.00
204		DS-5 5A TYPE	40VA, CLASS 1.0, 1600-4000A	74	1,850,000.00
205		DS-5 1A TYPE	40VA, CLASS 1.0, 1600-4000A	94	2,350,000.00
206		DS-6 5A TYPE	40VA, CLASS 1.0, 3000-6000A	120	3,000,000.00
207	DS-6 1A TYPE	40VA, CLASS 1.0, 3000-6000A	156	3,900,000.00	
<b>3 PHASE CURRENT TRANSFORMER (1.15KV) 5A (ABS RETARDANCE)</b>					
208	2CT	DW-30	5VA, CLASS 3.0, UNDER 500-100A, 50AF	30	750,000.00
209		DW-31	5VA	30	750,000.00
210			5VA/15VA, CLASS 3.0/1.0, 150A, 100AF	30	750,000.00
211		DW-32	5VA/15VA, CLASS 1.0, 150A, 225AF	28	700,000.00
212			5VA/15VA, CLASS 1.0, 200A, 225AF	32	800,000.00
213			5VA/15VA, CLASS 1.0, 250A, 225AF	34	850,000.00
214		DW-33	5VA/15VA, CLASS 1.0, 300A, 4005AF	38	950,000.00
215			5VA/15VA, CLASS 1.0, 4000A, 4005AF	40	1,000,000.00
216			5VA/15VA, CLASS 1.0, 500A, 400AF	44	1,100,000.00
217			5VA/15VA, CLASS 1.0, 500A, 600/800AF	50	1,250,000.00



218			5VA/15VA, CLASS 1.0, 600A, 600/800AF	54	1,350,000.00	
219		DW-34	5VA/15VA, CLASS 1.0, 800A, 600/800AF	58	1,450,000.00	
220			5VA/15VA, CLASS 1.0, 1200A, 600/800AF	62	1,550,000.00	
221			5VA/15VA, CLASS 1.0, 1000A, 600/800AF	66	1,650,000.00	
222		DW-40	5VA, CLASS 3.0, UNDER 500-100A, 50AF	40	1,000,000.00	
223		DW-41	5VA, CLASS 3.0, 100A, 100AF	40	1,000,000.00	
224			VA5/VA15, CLASS 3.0/1.0, 150A, 100AF	40	1,000,000.00	
225		DW-42	5VA/15VA, CLASS 1.0, 150A, 225AF	40	1,000,000.00	
226			5VA/15VA, CLASS 1.0, 200A, 225AF	42	1,050,000.00	
227			5VA/15VA, CLASS 1.0, 250A, 225AF	46	1,150,000.00	
228	3CT	DW-43	5VA/15VA, CLASS 1.0, 300A, 4005AF	50	1,250,000.00	
229				5VA/15VA, CLASS 1.0, 400A, 4005AF	54	1,350,000.00
230				5VA/15VA, CLASS 1.0, 500A, 400AF	54	1,350,000.00
231			DW-44	5VA/15VA, CLASS 1.0, 500A, 600/800AF	64	1,600,000.00
232				5VA/15VA, CLASS 1.0, 600A, 600/800AF	68	1,700,000.00
233				5VA/15VA, CLASS 1.0, 800A, 600/800AF	74	1,850,000.00
234				5VA/15VA, CLASS 1.0, 1200A, 600/800AF	78	1,950,000.00
235				5VA/15VA, CLASS 1.0, 1000A, 600/800AF	84	2,100,000.00
236		2CT	DW-33	40VA, CLASS 1.0, 400A, 400AF	44	1,100,000.00
237				40VA, CLASS 1.0, 500A, 400AF	48	1,200,000.00
238			DW-34	40VA, CLASS 1.0, 500A, 600/800AF	54	1,350,000.00
239				40VA, CLASS 1.0, 600A, 600/800AF	58	1,450,000.00
240				40VA, CLASS 1.0, 800A, 600/800AF	62	1,550,000.00
241				40VA, CLASS 1.0, 1000A, 600/800AF	64	1,600,000.00
242		40VA, CLASS 1.0, 1200A, 600/800AF	70	1,750,000.00		
243	3CT	DW-43	40VA, CLASS 1.0, 400A, 400AF	54	1,350,000.00	
244				40VA, CLASS 1.0, 500A, 400AF	60	1,500,000.00
245			DW-44	40VA, CLASS 1.0, 500A, 600/800AF	68	1,700,000.00
246				40VA, CLASS 1.0, 600A, 600/800AF	72	1,800,000.00
247				40VA, CLASS 1.0, 800A, 600/800AF	76	1,900,000.00
248				40VA, CLASS 1.0, 1000A, 600/800AF	82	2,050,000.00

249			40VA, CLASS 1.0, 1200A, 600/800AF	84	2,100,000.00
<b>SINGLE PHASE TRANSFORMER(PT . GPT) / LOW VOLTAGE TYPE(1.15kv) 60HZ</b>					
250	PT	DP-50(F)	50VA, CLASS 1.0	72	1,800,000.00
251		DP-100(F)	100VA, CLASS 1.0	82	2,050,000.00
252		DP-200(F)	200VA, CLASS 1.0	116	2,900,000.00
253	GPT	DGP-100(F)	50VA, CLASS 1.0	82	2,050,000.00
254		DGP-200(F)	100VA, CLASS 1.0	116	2,900,000.00
255	GPT	DGP-100(F)	50-100VA, CLASS 1.0	98	2,450,000.00
256		DGP-200(F)	100-200VA, CLASS 1.0	130	3,250,000.00
<b>THREE PHASE TRANSFORMER (PT.GPT)-LOW VOLTAGE TYPE (1.15kv) 60HZ</b>					
258	PT	DP-350F	50VA, CLASS 1.0	94	2,350,000.00
259	GPT	DGP-350F	50VA, CLASS 1.0	116	2,900,000.00